TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 23 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 595/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa:

Chị Lê Thị H, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp 7, xã TS, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Anh Nguyễn Công P, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp 7, xã TS, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Công P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Công P đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh P có 03 con chung là Nguyễn Thị Thu, sinh ngày 26/6/1995, Nguyễn Thành Nam, sinh ngày 01/5/2001 và Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 21/4/2007. Hiện nay con chung Nguyễn Thị Thu và Nguyễn Thành Nam đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Các bên đương sự thỏa thuận giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Quốc Việt cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh P cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ/tháng

cho đến khi con chung Nguyễn Quốc Việt thành niên và có khả năng lao động. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 6/2020.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ. Chị H phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ. Anh P phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ. Chị H tự nguyện nộp toàn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 0002729 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí chị H phải chịu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã TS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hà